TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ X** **TỈNH HÀ G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HSST
Ngày 22-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ X, TỈNH HÀ G

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Duy Toan; Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Đoàn thanh niên thị trấn Việt Lâm, huyện Vị X, tỉnh HÀ G.

2/ Bà Trần Thị Hoài; Nghề nghiệp: Cán bộ; Nơi công tác: Trung tâm văn hóa - truyền thông và du lịch huyện Vị X, tỉnh HÀ G.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh HÀ G tham gia phiên tòa: Bà Lý Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vị X, tỉnh HÀ G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020 đối với bị cáo:

VI ĐỨC TH, sinh ngày 01/5/2001, tại huyện Vị X, tỉnh HÀ G; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G; Giới tính: Nam; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1979 và bà Vi Thị T, sinh năm 1979; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân của bị cáo: Ngày 17/01/2019 bị Công an xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*), bị cáo đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Hiện tại bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Ph, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phùng Thị Hải H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Dương Văn T, sinh ngày 19/6/2006; Nơi cư trú: Thôn Ngọc B, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G. Có mặt.

2/ Hoàng Quang T, sinh ngày 07/9/2004; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G. Có mặt.

3/ Hoàng Văn T, Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Thôn D, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho người có nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Dương Sản L, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn Ngọc B, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G (*là cha đẻ của Dương Văn T*). Có mặt.

2/ Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G (*là cha đẻ của Hoàng Quang T*). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 18/6/2020 Vi Đức Th và Hoàng Quang T đến chơi ở xưởng xẻ gỗ của ông Vương Quốc Q, tại Thôn Ph, xã Bạch Ng, qua nói chuyện, T rủ Th đi trộm cắp tài sản của nhà bà Phùng Thị Hải H là người ở Thôn Ph, xã Bạch Ng, nghe T rủ Th đồng ý. Khoảng 07 giờ cùng ngày, T và Th gặp Dương Văn T đang đi bộ trên đường từ trường học về nhà, T lại rủ thêm Toan đi trộm cắp tài sản, được Toan đồng ý. Sau khi bàn bạc khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, T, Th, Toan cùng nhau đi đến phía sau nhà bà H, đến nơi qua quan sát thấy tường rào nhà bà H xây bằng gạch xi măng nên T bảo Toan ngồi bên ngoài tường rào cảnh giới, còn T và Th trèo qua tường rào đi vào trong nhà thấy cửa bếp bị khóa, Th giật mạnh nhưng không mở được, T đưa cho Th 01 thanh sắt kích thước 30cm x 1,2cm x 0,3cm (*T giấu trong người từ trước*), Th dùng thanh sắt cậy được cửa bếp mở ra và đưa cho T ném thanh sắt qua tường rào, rồi Th bảo T đứng ở cửa chuồng gà nhà bà H đợi, còn Th đi vào gian buồng thứ nhất lục tìm tài sản nhưng không có gì, Th lại đi đến gian buồng thứ hai tiếp tục lục tìm tài sản thì thấy 01 con lợn đất màu vàng (*loại dùng đựng tiền tiết kiệm*) để trong ngăn tủ. Th mang con lợn này đưa cho T, sau đó T mang con lợn đất đưa cho Toan qua lỗ hổng bên dưới chân tường rào xong, T chèo qua tường ra ngoài đứng đợi Th. Th đi đến gian buồng thứ hai tìm kiếm thì thấy 02 con lợn đất màu vàng (*giống con lợn lấy ra trước*) rồi Th cầm 02 con lợn đưa qua tường rào cho T, rồi Th trèo qua tường rào đi ra ngoài. Sau khi trộm cắp được 03 con lợn đất có tiền đựng bên trong (*Toan cầm 01 con, T cầm 02 con*) rồi Th, T, Toan cùng nhau đi lên khu vực vườn rừng phía sau nhà bà H. T nhặt 01 hòn đá (*kích thước khoảng 0,9cm x 0,9cm*) đập vào 01 con lợn đất vỡ ra, Th cầm 02 con lợn đất đập vào nhau để làm vỡ cả 02 con lợn đất, xong rồi Th, T, Toan cùng nhau đếm tổng số tiền đựng trong 03 con lợn là 26.000.000đ (*Hai mươi sáu triệu đồng*) Th được chia 9.000.000đ (*chín triệu đồng*), T được 9.000.000đ (*chín triệu đồng*), Toan được 8.000.000đ (*tám triệu đồng*). Chia tiền xong Toan nhặt các mảnh vỡ của 03 con lợn giấu vào bụi cây xong Th, T, Toan cùng nhau đi về.

Số tiền trộm cắp được Th đã chi tiêu cá nhân hết, còn Toan đến cửa hàng bán điện thoại của Hoàng Văn T , sinh năm 1989, tại Thôn D, xã Bạch Ng, huyện Vị X mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO- A7, 01 sim điện thoại và thẻ điện thoại hết 4.490.000đ, chi tiêu cá nhân hết 1.115.000đ, còn lại 2.395.000đ Toan đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Đối với Hoàng Quang T ban đầu có khai nhận đã cùng Th, Toan thực hiện trộm cắp 26.000.000đ (*Hai mươi sáu triệu đồng*) của gia đình bà H và được chia 9.000.000đ, nhưng quá trình điều tra T thay đổi lời khai không thừa nhận việc trộm cắp

tài sản, Vì vậy, số tiền 9.000.000đ T được chia, cơ quan Điều tra đã không thu giữ được. Ngày 19/6/2020 bà Phùng Thị Hải H đã có đơn yêu cầu Công an huyện Vị X giải quyết.

- *Vật chứng trong vụ án thu giữ, gồm:* 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; các mảnh sứ vỡ màu vàng, có hình dạng của con lợn đất đựng tiền tiết kiệm; 2.395.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng màu đen, phần phía sau màu bạc. Còn thanh sắt T cầm mang theo đưa cho Th để cậy cửa nhà bị hại, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xong T vứt qua bờ rào, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

- Ngày 23/7/2020 Phòng kỹ huật hình sự Công an tỉnh HÀ G, kết luận giám định số tiền 2.395.000đ (*Hai triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) do Công an huyện Vị X gửi giám định đều là tiền thật.

- Ngày 07/8/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vị X kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màn hình cảm ứng màu đen có giá trị là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Ngày 16/10/2020 Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Vị X kết luận: 03 con lợn đất màu vàng (*loại đựng tiền tiết kiệm*) có giá trị là 210.000đ (*Hai trăm mười nghìn đồng*).

Quá trình điều tra bị cáo và bị hại, người có nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có nghĩa vụ liên quan đều nhất trí với các kết luận giám định, định giá tài sản nêu trên.

Cáo trạng số 53 /KSĐT ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh HÀ G đã truy tố bị cáo Vi Đức Thvề tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh HÀ G sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: T bố bị cáo Vi Đức Th, phạm tội: Trộm cắp tài sản; về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Đức Th từ 16 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Qua xác minh thực tế bị cáo không có công việc làm ổn định, mức thu nhập trung bình thấp, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Đối với Hoàng Quang T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ban đầu T không nhận cùng với Th và Toan thực hiện trộm cắp tài sản của gia đình bị hại, qua phần xét hỏi công khai tại phiên tòa T đã thừa nhận là người khởi xướng, rủ Vi Đức Th, Dương Văn T đi trộm cắp tài sản đồng thời quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản T là người thực hiện với vai trò đắc lực trực tiếp cùng với Vi Đức Thtrèo rào vào nhà bị hại và chuẩn bị sẵn công cụ là thanh sắt đưa cho Th để cậy cửa bếp đi vào nhà, khi Th trộm cắp được tài sản, T là người đưa ra ngoài giao cho Dương Văn T. Tổng số tiền trộm cắp được là 26.000.000đ, T được chia 9.000.000đ *(Chín triệu đồng)*. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Hoàng Quang T chưa đủ 16 tuổi, hành

vi do bị cáo Th, T, Toan thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Công an huyện Vị X không khởi tố trách nhiệm hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Quang T với hình thức là Cảnh cáo. Nên không đề nghị HĐXX xem xét Hoàng Quang T về trách nhiệm hình sự.

- Đối với Dương Văn T là người đồng phạm với Vi Đức Th, Hoàng Quang T trộm cắp tài sản và được chia số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*), Toan đã mua 01 chiếc điện thoại, sim, thẻ điện thoại hết 4.490.000đ (*Bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), chi tiêu cá nhân hết 1.115.000đ (*Một triệu một trăm mười lăm nghìn đồng*), số tiền còn lại 2.395.000đ (*Hai triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*và chiếc điện thoại do Toan dùng tiền phạm tội để mua, quá trình điều tra Toan đã tự nguyện giao nộp tại Công an huyện Vị X. Xét về độ tuổi tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản Toan được 13 tuổi 11 tháng 29 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Công an huyện Vị X đã kiến nghị UBND xã Bạch Ng đưa Dương Văn T vào diện đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại trường học, xã, phường nơi cư trú của Toan. Nên không đề nghị HĐXX xem xét Dương Văn T về trách nhiệm hình sự **.**

- Đối với Hoàng Văn T, là người làm nghề kinh doanh mua bán điện thoại Di động, nên khi Tuyền bán cho Toan 01 chiếc điện thoại OPPO A7, 01 sim điện thoại và thẻ điện thoại, trị giá 4.490.000đ (*Bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), Tuyền không biết Toan sử dụng tiền do trộm cắp mà có để mua, nên Tuyền không phải chịu trách nhiệm về việc mua bán điện thoại với Toan.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị hại Phùng Thị Hải H có đơn yêu cầu xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Vi Đức Thvà người liên quan trong vụ án là Dương Văn T, Hoàng Quang T trả lại bị hại số tiền 26.000.000đ, do Dương Văn T đã tự nguyện nộp lại 2.395.000đ để Công an huyện Vị X trả lại bị hại, còn lại 23.605.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587,589 Bộ luật dân sự năm 2015 để buộc bị cáo Vi Đức Thvà người có nghĩa vụ liên quan Dương Văn T, Hoàng Quang T, người đại diện hợp pháp cho Dương Văn T, Hoàng Quang T phải có trách nhiệm bồi thường lại cho bị hại Phùng Thị Hải H tài sản đã chiếm đoạt, cụ thể như sau: Vi Đức Th: 9.000.000đ, Hoàng Văn T 9.000.000đ; Dương Văn T 5.605.000đ.

- Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; các mảnh sứ vỡ màu vàng, có hình dạng của con lợn đất đựng tiền tiết kiệm; 2.395.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO - A7. Qua xác định: Số tiền 2.395.000đ là do Dương Văn T trộm cắp của bị hại Phùng Thị Hải H, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen của bị cáo Vi Đức Th không liên quan đến việc phạm tội, nên Công an huyện Vị X đã trả lại 2.395.000đ cho bị hại, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen của bị cáo Vi Đức Th. Còn lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO- A7 do Dương Văn T dùng số tiền trộm cắp được để mua. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Bị cáo Vi Đức Thtrình bày*: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo cũng rất hối hận về hành vi phạm

tội của mình, hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến của bị hại*: Bị hại có đơn yêu cầu, do bị cáo Vi Đức Thvà người có nghĩa vụ liên quan Hoàng Quang T, Dương Văn T đã trộm cắp của gia đình bị hại là 26.000.000đ, Dương Văn T đã tự nguyện nộp lại 2.395.000đ để Công an huyện Vị X trả lại bị hại, còn lại 23.605.000đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- *Ý kiến của người có nghĩa vụ liên quan Dương Văn T:* Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết việc phải bồi thường số tiền trộm cắp của bị hại là 26.000.000đ, Toan được chia 8.000.000đ, quá trình điều tra, Toan đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra 2.395.000đ còn lại 5.605.000đ, do Toan đang là học sinh và không có tài sản riêng nên bố mẹ Toan sẽ có trách nhiệm trả lại cho bị hại.

- *Ý kiến của người có nghĩa vụ liên quan Hoàng Quang T:* Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết việc phải bồi thường số tiền trộm cắp của bị hại là 26.000.000đ, T được chia 9.000.000đ, hiện tại T không có công việc làm, không có tài sản riêng nên bố mẹ T sẽ có trách nhiệm trả lại cho bị hại 9.000.000đ.

- *Ý kiến của người đại diện cho Dương Văn T:* Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết việc phải bồi thường số tiền trộm cắp của bị hại là 26.000.000đ, Toan được chia 8.000.000đ, quá trình điều tra, Toan đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra 2.395.000đ, còn lại 5.605.000đ, vì Toan đang là học sinh, không có tài sản riêng nên bố, mẹ của Toan phải có trách nhiệm liên đới trả lại cho bị hại.

- *Ý kiến của người đại diện cho người có nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn T:* Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết việc phải bồi thường số tiền trộm cắp của bị hại là 26.000.000đ, T được chia 9.000.000đ, vì T không có tài sản riêng nên bố, mẹ của T phải có trách nhiệm liên đới trả lại bị hại 9.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Phùng Thị Hải H, người có nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Tuyền, căn cứ vào các Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có nghĩa vụ liên quan.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo Vi Đức Thtại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại, người có nghĩa vụ liên quan Dương Văn T; Đơn trình báo mất tài sản của bị hại, Thông báo về kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm; Biên bản xử lý vụ việc; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 18/6/2020 Hoàng Quang T bàn bạc, rủ bị cáo Vi Đức Thcùng với Dương Văn T, lợi dụng gia đình bà Phùng Thị Hải H đi vắng, bị cáo Vi Đức Thvà Hoàng Quang T lén lút trèo qua bờ rào chui vào nhà bà H để trộm cắp được 03 con lợn đất bên trong đựng 26.000.000đ tiền tiết kiệm của gia đình bà Phùng Thị Hải H, sau đó đem chia cho bị cáo Th được 9.000.000đ, Hoàng Quang T 9.000.000đ, Dương Văn T 8.000.000đ.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định*:"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a,....

đ....

Hành vi nêu trên của bị cáo Vi Đức Thvà người có nghĩa vụ liên quan Hoàng Quang T, Dương Văn T, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản; Căn cứ vào giá trị tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh HÀ G đã truy tố bị cáo Vi Đức Thvề tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo Th là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý cùng với Hoàng Quang T, Dương Văn T, lén lút trộm cắp 26.000.000đ của gia đình bị hại Phùng Thị Hải H, với mục đích để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Vì vậy, hành vi của bị cáo Th đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an Toan xã hội nơi bị cáo gây án, do đó cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự và buộc bị cáo Th phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đang diễn ra phức tạp trong tình hình hiện nay.

[5]. Xét về nhân thân và tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Th thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/01/2019 bị cáo Th đã bị Công an xã Bạch Ng, huyện

Vị X, tỉnh HÀ G xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt là 500.000đ, bị cáo đã chấp hành xong và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, đúng ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng bản thân nhưng chỉ sau một thời gian ngắn bị cáo Th lại tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, hơn nữa bị cáo Th biết Hoàng Quang T, Dương Văn T là người chưa thành niên và Toan đang theo học phổ thông, khi nghe T rủ Th đi trộm cắp tài sản của bị hại, đúng ra Th phải khuyên bảo, ngăn cản để T, Toan không thực hiện được hành vi trái pháp luật của mình, nhưng Th đã nhất trí với sự bàn bạc của T và cùng với T, Toan thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong khi thực hiện bị cáo giữ vai trò đắc lực trực tiếp trèo rào, cậy cửa vào nhà lục soát, tìm kiếm để lấy được tài sản của gia đình bị hại, số tiền đựng trong 3 con lợn đất là 26.000.000đ, Th được chia 9.000.000đ. Vì vậy: Bị cáo Th phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo Th là người dân lao động, trình độ học vấn thấp, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có công việc làm ổn định, mức thu nhập trung bình thấp, nên Hội đồng xét xử không buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt bổ sung.

[7]. Đối với Hoàng Quang T quá trình điều tra và tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, quanh co chối tội. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo Th, người có nghĩa vụ liên quan Dương Văn T, bản tường trình, lời khai ban đầu của Hoàng Quang T và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, như: Biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra để đối chứng, do đó Hoàng Văn T đã thừa nhận là người khởi xướng, rủ Vi Đức Th, Dương Văn T đi trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản T là người chuẩn bị sẵn thanh sắt mang theo người cùng với Vi Đức Thtrèo rào vào nhà bị hại và T đã đưa thanh sắt cho Th để cậy cửa bếp đi vào nhà, khi Th trộm cắp được tài sản, T là người đưa tài sản ra ngoài giao cho Dương Văn T. Trong số tiền 26.000.000đ trộm cắp được T được chia 9.000.000đ *(Chín triệu đồng)*. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Hoàng Văn T mới được 15 tuổi 9 tháng 11 ngày, giá trị vật chất do hành vi của bị cáo Th, T, Toan thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Công an huyện Vị X không khởi tố trách nhiệm hình sự mà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn T với hình thức Cảnh cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không buộc Hoàng Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8]. Đối với Dương Văn T quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo về hành vi đồng phạm với Vi Đức Th, Hoàng Quang T trộm cắp tài sản và được chia số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*), Toan đã mua 01 chiếc điện thoại, sim, thẻ điện thoại hết 4.490.000đ (*Bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), tiêu xài cá nhân hết

1.115.000đ (*Một triệu một trăm mười lăm nghìn đồng*), số tiền còn lại 2.395.000đ (*Hai triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* và chiếc điện thoại do Toan dùng tiền phạm tội để mua, quá trình điều tra Toan đã tự nguyện giao nộp tại Công an huyện Vị X. Xét về độ tuổi tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản Toan được 13 tuổi 11 tháng 29 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự. Công an huyện Vị X đã kiến nghị UBND xã Bạch Ng đưa Dương Văn T vào diện đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại trường học, xã, phường nơi cư trú của Toan là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không buộc Dương Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9]. Đối với Hoàng Văn T, là người được nhà nước cấp giấy phép làm nghề kinh doanh mua bán điện thoại Di động, nên khi Tuyền bán cho Toan 01 chiếc điện thoại OPPO A7, 01 sim điện thoại và thẻ điện thoại, trị giá 4.490.000đ (*Bốn triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), Tuyền không biết Toan sử dụng tiền do trộm cắp mà có để mua, nên Tuyền không phải chịu trách nhiệm về việc mua bán điện thoại với Toan.

[10].Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Phùng Thị Hải H có đơn yêu cầu xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Vi Đức Thvà người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Dương Văn T, Hoàng Văn T phải trả lại bị hại số tiền 26.000.000đ, do Dương Văn T đã tự nguyện nộp lại 2.395.000đ, Công an huyện Vị X đã trả lại bị hại, còn lại 23.605.000đ.

[11]. Hội đồng xét xử, xét thấy: Tài sản do bị cáo Vi Đức Th, Người có nghĩa vụ liên quan Hoàng Quang T, Dương Văn T trộm cắp được của bị hại là 26.000.000đ, Số tiền này Th, T, Toan đã cùng nhau chia cho Th: 9.000.000đ, Hoàng Văn T: 9.000.000đ; Dương Văn T: 8.000.000đ.

[12]. Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587,589 Bộ luật dân sự, xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Vi Đức Thlà người đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải độc lập chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại 9.000.000đ *(Chín triệu đồng).*

[13]. Tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự, quy định năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của cá nhân đối với người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình. Vì vậy: Đối với Hoàng Quang T khi thực hiện hành vi phạm tội được 15 tuổi 9 tháng 11 ngày, do T không có tài sản riêng, không có công việc làm ổn định nên người đại điện hợp pháp cho Hoàng Quang T là cha, mẹ của T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại 9.000.000đ. Đối với Dương Văn T, khi thực hiện hành vi phạm tội được 13 tuổi 11 tháng 29 ngày, là người chưa đủ 15 tuổi gây thiệt hại mà còn cha, mẹ thì cha, mẹ phải bồi thường Toan bộ thiệt hại; nếu tài sản của cha, mẹ không đủ để bồi thường mà con chưa thành niên gây thiệt hại có tài sản riêng thì lấy tài sản đó để bồi thường phần còn thiếu...Do Toan đang đi học phổ thông, không có tài sản riêng nên người đại diện hợp pháp là cha, mẹ của Dương Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại 8.000.000đ. Trong giai đoạn điều tra Toan đã tự nguyện giao nộp lại 2.395.000đ, Công

an huyện Vị X trả lại bị hại, còn lại 5.605.000đ Cha, mẹ của Toan phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại.

[14]. Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen; các mảnh sứ vỡ màu vàng, có hình dạng của con lợn đất đựng tiền tiết kiệm; 2.395.000đ; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO.

[15]. Hội đồng xét xử, xét thấy: Số tiền 2.395.000đ là do Dương Văn T trộm cắp của bị hại Phùng Thị Hải H, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen của bị cáo Vi Đức Thkhông liên quan đến việc phạm tội, nên Công an huyện Vị X đã trả lại: 2.395.000đ cho bị hại, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen của bị cáo Vi Đức Thlà có căn cứ. Còn lại 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO-A7 do Dương Văn T dùng số tiền trộm cắp được để mua. Hội đồng xét xử Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước; các mảnh sứ vỡ màu vàng, có hình dạng của con lợn đất đựng tiền tiết kiệm không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy;

[16]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Vi Đức Thphải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 450.000đ án phí dân sự có giá ngạch, Người đại diện hợp pháp cho người có nghĩa vụ liên quan Dương Văn T phải chịu 280.000đ án phí dân sự có giá ngạch, Hoàng Quang T phải chịu 450.000đ án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vi Đức Th, bị hại, người có nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.T bố: Bị cáo Vi Đức Th, phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Đức Th18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587,589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Vi Đức Thphải bồi thường 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) cho bị hại Phùng Thị Hải H; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G.

- Buộc cha, mẹ của Hoàng Quang T là ông Hoàng Văn T và bà Chẩu Thị Nhân; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G phải có trách nhiệm liên đới bồi thường 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*) cho bị hại Phùng Thị Hải H; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G.

- Buộc cha, mẹ của Dương Văn T là ông Dương Sẩn L và bà Lý Thị Hoa; Nơi cư trú: Thôn Ngọc B, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G phải có trách nhiệm liên đới bồi thường 5.605.000đ (*Năm triệu, sáu trăm linh năm ngàn đồng*) cho bị hại Phùng Thị Hải H; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Bạch Ng, huyện Vị X, tỉnh HÀ G.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Phùng Thị Hải H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Th và người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải bồi thường nói trên cho bị hại, thì hàng tháng bị cáo Th và bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3.Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO-A7 do Dương Văn T dùng số tiền trộm cắp được để mua (*đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy*).

- Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh sứ vỡ màu vàng, có hình dạng của con lợn đất đựng tiền tiết kiệm không còn giá trị sử dụng.

Đặc điểm, tình trạng của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 11 năm 2020 giữa Công an huyện Vị X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị X, tỉnh HÀ G.

4. Án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc Bị cáo Vi Đức Thphải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 450.000đ *(Bốn trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

- Buộc cha, mẹ của Hoàng Quang T là ông Hoàng Văn T và bà Chẩu Thị Nhân; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã Bạch Ng, huyện Vị X phải liên đới chịu 450.000đ *(Bốn trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

- Buộc cha, mẹ của Dương Văn T là ông Dương Sẩn L và bà Lý Thị Hoa; Nơi cư trú: Thôn Ngọc B, xã Bạch Ng, huyện Vị X phải có trách nhiệm liên đới chịu 280.000đ *(Hai trăm tám mươi ngàn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

5.Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Báo cho bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

- Báo cho bị hại, người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HÀ G;
- VKSND tỉnh HÀ G;
- Sở Tư pháp tỉnh HÀ G;
- VKSND huyện Vị X;
- Công an huyện Vị X;
- Chi cục THA huyện Vị X;
- UBND xã Bạch Ng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà

Vũ Thu Hiền